

Chủ đề 2: CÁC NƯỚC Á, PHI, MĨ LA-TINH TỪ 1945 ĐẾN NAY

Tuần 4

3. Các nước Nhật Bản , Trung Quốc , Ấn Độ , Hàn Quốc , Đông Nam Á từ 1945 đến nay

❖ Trung Quốc

- a. Sự ra đời của nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa
Ngày 01/10/1949, Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa được thành lập
Ý nghĩa: Hệ thống XHCN nối liền từ châu Âu sang châu Á....
- b. Công cuộc cải cách - mở cửa (từ 1978 đến nay)
Tháng 12/1978, TW ĐCS Trung Quốc đề ra đường lối cải cách nhằm xây dựng Trung Quốc trở thành một quốc gia giàu mạnh, văn minh.
Sau hơn 40 năm cải cách - mở cửa, TQ đã thu được những thành tựu hết sức to lớn

❖ Nhật Bản

a. Sau 1945 :

Là nước bại trận, bị tàn phá nặng nề, gặp nhiều khó khăn lớn.

- Ban hành nhiều cải cách dân chủ: SGK trang 37

-> Những cải cách này đã trở thành nhân tố quan trọng giúp Nhật Bản phát triển mạnh mẽ sau này.

b. Nhật Bản khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh thế giới thứ 2

Thuận lợi:

- Khi Mỹ gây chiến tranh ở Triều Tiên và Việt Nam --> Nhật có cơ hội tăng trưởng thần kỳ.

c. Thành tựu: SGK Trang 37,38

==> Trở thành một trong ba trung tâm kinh tế, tài chính thế giới.

d. Nguyên nhân thành công:

- Truyền thống sẵn sàng tiếp thu những giá trị tiến bộ của thế giới.

- Hệ thống tổ chức quản lý có hiệu quả của các xí nghiệp công ty của Nhật.

- Vai trò quan trọng của nhà nước trong việc đề ra các chiến lược phát triển.

- Con người Nhật Bản được đào tạo chu đáo, có ý thức vươn lên, cần cù lao động, đề cao kỷ luật và coi trọng tiết kiệm.

e. Nhật Bản từ 1991 – nay

Về Kinh tế: Vẫn là một trong những trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới:

GDP (2000): 4.746 tỉ USD, Bình quân GDP/người: 37.408 USD

GDP (2019): 5.082 tỉ USD (theo ngân hàng TG) (thứ 3 thế giới)

Bình quân GDP/người :43.279 USD

Về chính trị: 1993 – 2000, chính quyền ở Nhật Bản thuộc về các đảng đối lập hoặc liên minh các đảng phái khác nhau. Hiện nay lãnh đạo là đảng Dân chủ Tự do.